

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH

Phối hợp công tác giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương và Đảng ủy Bộ Dân tộc và tôn giáo, giai đoạn 2025-2030

- Căn cứ Quyết định số 246-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;

- Căn cứ Nghị định số 41/2025/NĐ-CP, ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương và Đảng ủy Bộ Dân tộc và Tôn giáo thống nhất xây dựng Chương trình phối hợp công tác, giai đoạn 2025 – 2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc xây dựng chương trình phối hợp công tác giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương và Đảng ủy Bộ Dân tộc và Tôn giáo nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc nghiên cứu, tham mưu, thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn của mỗi cơ quan được giao, đặc biệt trong công tác dân tộc và tôn giáo, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của mỗi cơ quan và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, lần thứ XIV.

2. Việc xây dựng Chương trình phối hợp giai đoạn 2025-2030 và kế hoạch phối hợp hằng năm phải bảo đảm bao quát tổng thể nhiệm vụ được giao của mỗi cơ quan; có trọng tâm, trọng điểm và xác định rõ đầu việc cụ thể, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

3. Việc tổ chức hoạt động phối hợp phải bảo đảm thường xuyên, thực chất, thiết thực, hiệu quả.

II. NỘI DUNG PHỐI HỢP

1. Tham mưu xây dựng, sơ kết, tổng kết chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc, công tác tôn giáo.

3. Trao đổi thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc, tôn giáo ở các cơ quan Trung ương và địa phương, tình hình Nhân dân nói chung, đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào theo tôn giáo nói riêng; phối hợp đề xuất, kiến nghị các cơ quan

có thẩm quyền định hướng, giải quyết những vấn đề liên quan đến công tác dân tộc, tôn giáo; đồng bào dân tộc thiểu số và hoạt động của các tổ chức tôn giáo.

4. Điều tra, khảo sát, nghiên cứu, tổng hợp về tình hình dân tộc, tôn giáo; chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng, phát huy những điển hình tiên tiến là tập thể, cá nhân tiêu biểu, vai trò của cốt cán tôn giáo, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn chuyên đề (hàng năm tổ chức hội nghị giao ban, trao đổi kinh nghiệm về công tác dân tộc, tôn giáo).

5. Chỉ đạo định hướng, tổ chức tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số, các tổ chức, cá nhân tôn giáo thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý; thúc đẩy giá trị tích cực, ý chí tự lực, tự cường, vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần xây dựng nông thôn mới trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của tổ chức, cá nhân, sự bình đẳng giữa các tôn giáo theo quy định của pháp luật; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp, xóa bỏ hủ tục trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các nguồn lực của các tôn giáo trong sự nghiệp phát triển đất nước. Đấu tranh ngăn chặn những hành động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo nhằm kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội vùng dân tộc thiểu số.

6. Xây dựng, thực hiện các đề án, dự án, tăng cường công tác truyền thông, các hoạt động thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; xây dựng hạ tầng kết nối, chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo theo quy định và thẩm quyền; xây dựng cơ sở dữ liệu số quốc gia số về dân tộc và tôn giáo.

7. Nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học mang tính chiến lược, cơ bản và cấp bách liên quan đến dân tộc, tôn giáo.

8. Tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ là người dân tộc thiểu số (tuyển chọn, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí, chính sách...); cán bộ làm công tác tôn giáo. Phối hợp tham gia trong đào tạo, bồi dưỡng và tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ công tác dân tộc, tôn giáo theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

9. Rà soát đề xuất sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, tích hợp bất cập, chồng chéo trong quy định chính sách, pháp luật và bãi bỏ những chính sách không phù hợp; đồng thời, tiếp tục phát huy kết quả đạt được, đẩy mạnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

III. NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

1. Nguyên tắc

1.1. Đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất của Đảng; thực hiện nghiêm nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng và quy định pháp luật của Nhà nước liên quan đến dân tộc, tôn giáo.

1.2. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, bảo đảm tính chủ động đề xuất nội dung, phương pháp phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu, cán bộ, công chức tham gia phối hợp.

1.3. Tuân thủ trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện nội dung phối hợp; chia sẻ thông tin kịp thời và thống nhất quan điểm về các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo, chế độ thông tin bảo mật theo quy định.

1.4. Về kinh phí thực hiện: được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho mỗi cơ quan hằng năm và thực hiện chi theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Phương pháp

2.1. Việc trao đổi, cung cấp thông tin thường xuyên hoặc đột xuất được thực hiện thông qua văn bản hoặc qua các cuộc họp, hội nghị, các hoạt động kiểm tra, khảo sát, các cuộc làm việc do mỗi bên tổ chức.

2.2. Luân phiên tổ chức họp giao ban định kỳ 6 tháng/lần hoặc đột xuất (năm chẵn do Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, năm lẻ do Đảng ủy Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ trì) để trao đổi tình hình, thống nhất phương hướng và biện pháp công tác. Thành phần gồm: lãnh đạo phụ trách và cán bộ, chuyên môn về công tác dân tộc, tôn giáo của mỗi cơ quan, khi cần thiết có thể mời thêm đại diện vụ, đơn vị có liên quan.

2.3. Cơ quan chủ trì việc xây dựng, thực hiện các đề tài, đề án, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các hội nghị, hội thảo... và những nội dung được giao tham mưu, thực hiện giải quyết các vấn đề phát sinh, phức tạp liên quan đến công tác dân tộc, tôn giáo có trách nhiệm mời thành viên cơ quan còn lại tham gia.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương và Đảng ủy Bộ Dân tộc và Tôn giáo căn cứ chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo việc cụ thể hóa Chương trình phối hợp này thành kế hoạch phối hợp hằng năm để triển khai thực hiện có hiệu quả; thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin về tình hình, kết quả công tác dân tộc, tôn giáo của hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương và Đảng ủy Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn Ban Tuyên giáo và Dân vận, Sở Dân tộc và Tôn giáo (hoặc cơ quan phụ trách công tác Dân tộc và Tôn giáo) các tỉnh, thành phố tham mưu cấp ủy, chính quyền để triển khai xây dựng chương trình phối hợp công tác với các nội dung cụ thể, thiết thực phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

3. Giao Vụ Dân tộc và Tôn giáo thuộc Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Ban Tuyên giáo và Dân vận thuộc Đảng ủy Bộ Dân tộc và Tôn giáo thực hiện nhiệm vụ thường trực, tham mưu giúp lãnh đạo hai cơ quan triển khai Chương trình phối hợp

công tác, định kỳ hàng năm luân phiên báo cáo kết quả thực hiện và nhiệm vụ công tác phối hợp năm tiếp theo. Kết thúc giai đoạn 2025 - 2030 hai bên cùng có trách nhiệm đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phối hợp, biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực trong việc tổ chức thực hiện Chương trình và xây dựng chương trình phối hợp giai đoạn tiếp theo.

Trong quá trình thực hiện Chương trình phối hợp công tác, căn cứ tình hình thực tế, nếu có nội dung, nhiệm vụ phát sinh, lãnh đạo hai cơ quan nghiên cứu, thảo luận và điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN
TRUNG ƯƠNG**



Lại Xuân Môn

**T/M ĐẢNG ỦY
BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
BÍ THƯ**



Đào Ngọc Dung

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư (để b/c),
- Đảng ủy Chính phủ (để b/c),
- Đ/c Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (để b/c),
- Đ/c Bí thư Đảng ủy, Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo (để b/c),
- Lãnh đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận TW,
- Lãnh đạo Bộ Dân tộc và Tôn giáo,
- Trợ lý, Thư ký lãnh đạo Ban,
- Ủy viên BTV đảng ủy Bộ Dân tộc và Tôn giáo,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận các tỉnh, thành ủy trực thuộc TW,
- Sở Dân tộc và Tôn giáo các tỉnh, thành phố trực thuộc TW,
- UBND các tỉnh, thành phố (không thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo),
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc 02 cơ quan (để th/h),
- Lưu: HCTĐKT BTGDVTW, VPĐU BDTTG.